

Số: 60 56 /BCT - TTTN  
V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2015

Kính gửi: Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cơ chế giá đối với xăng E5;

Căn cứ thực tế diễn biến giá xăng, dầu thành phẩm thế giới kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2015 đến hết ngày 18 tháng 6 năm 2015 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề, điều hành ngày 04/6/2015 <sup>1</sup> (đồng/lít, kg)	Giá cơ sở kỳ công bố <sup>2</sup> (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	21.483	21.758	+275	+1,28
2. Xăng E5	20.988	21.263	+275	+1,31
3. Dầu điêzen 0.05S	16.364	16.077	-287	-1,75
4. Dầu hỏa	15.374	15.099	-275	-1,79
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	13.251	12.730	-521	-3,94

<sup>1,2</sup> Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

Trước những diễn biến giá xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, nhằm góp phần hỗ trợ giảm chi phí đầu vào của doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh, hỗ trợ đời sống sinh hoạt của người dân, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

### 1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

- Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu như hiện hành.
- Giữ nguyên mức chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với xăng như hiện hành.

Điều chỉnh mức chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với dầu madút như sau: giảm 98 đồng/kg, từ mức 98 đồng/kg giảm xuống mức 0 đồng/kg (ngừng chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu).

### 2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá:

- Xăng RON 92: không cao hơn mức giá 20.711 đồng/lít;
- Xăng E5: không cao hơn mức giá 20.381 đồng/lít;
- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn mức giá 16.077 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn mức giá 15.099 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn mức giá 12.730 đồng/kg.

### 3. Thời gian thực hiện

- Trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 19 tháng 6 năm 2015.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không sớm hơn 15 giờ 00 ngày 19 tháng 6 năm 2015 đối với xăng; không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 19 tháng 6 năm 2015 đối với dầu điêzen, dầu hỏa, dầu madút.

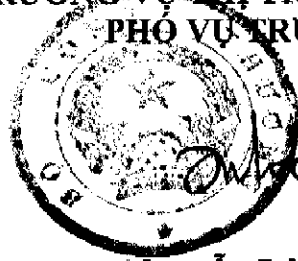
- Kể từ 15 giờ 00 ngày 19 tháng 6 năm 2015, là ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Nguyễn Lộc An**

**Giá xăng dầu thế giới 15 ngày**  
(04/6/2015 - 18/6/2015)

<b>TT</b>	<b>Ngày</b>	<b>X92</b>	<b>Dầu hoả</b>	<b>DO0,05</b>	<b>FO 3,5S</b>	<b>B/hồ</b>	<b>WTI</b>	<b>LNH</b>	<b>VCB bán</b>
1	4/6/15	80.250	74.420	74.670	364.930	65.330	58.000	21,673	21,840
2	5/6/15	78.570	72.420	73.060	354.220	63.710	59.130	21,673	21,840
3	6/6/15								
4	7/6/15								
5	8/6/15	81.070	73.480	74.160	358.870	64.750	58.140	21,673	21,840
6	9/6/15	81.430	73.810	74.400	360.220	65.540	60.140	21,673	21,840
7	10/6/15	85.020	76.880	77.510	372.430	68.490	61.430	21,673	21,825
8	11/6/15	84.960	76.400	76.970	375.370	68.090	60.770	21,673	21,820
9	12/6/15	83.080	75.090	75.480	367.180	66.890	59.960	21,673	21,830
10	13/6/15								
11	14/6/15								
12	15/6/15	82.450	74.060	74.390	361.460	66.030	59.520	21,673	21,830
13	16/6/15	82.980	74.200	74.060	365.310	65.690	59.970	21,673	21,835
14	17/6/15	83.780	74.940	74.670	364.670	65.950	59.920	21,673	21,835
15	18/6/15	83.100	75.540	75.300	366.640	66.260	60.450	21,673	21,835
	<b>Bquân</b>	<b>82.426</b>	<b>74.658</b>	<b>74.970</b>	<b>364.664</b>	<b>66.066</b>	<b>59.766</b>	<b>21,673</b>	<b>21.834</b>